

TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HẠ LONG
TỈNH QUẢNG NINH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 111/2024/HNGĐ-ST
Ngày: 30 - 9 - 2024
V/v ly hôn, tranh chấp về nuôi
con.

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HẠ LONG, TỈNH QUẢNG NINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Trọng Hiệp.

Các Hội thẩm nhân dân:

- Ông Lê Như Toàn.
- Bà Lê Thị Thúy.

- Thư ký phiên tòa: Bà Phạm Thị Thu Hà - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Hạ Long, tỉnh Quảng Ninh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hạ Long tham gia phiên tòa: bà Nguyễn Thị Thùy - Kiểm sát viên.

Trong ngày 30 tháng 9 năm 2024, tại Tòa án nhân dân thành phố Hạ Long, tỉnh Quảng Ninh xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 133/2024/TLST - HNGĐ ngày 06/6/2024 về ly hôn, tranh chấp về nuôi con theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 209/2024/QĐXXST - DS ngày 12/9/2024 và Quyết định hoãn phiên tòa số 207/2024/QĐST - HNGĐ ngày 25/9/2024, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: chị Đinh Thị Thu P, sinh năm 1994.

Nơi thường trú: tổ D, khu E, phường H, thành phố H, tỉnh Quảng Ninh; nơi tạm trú: tổ A, khu H, phường P, thành phố U, tỉnh Quảng ninh. Có mặt.

2. Bị đơn: anh Vũ Văn T, sinh năm 1991.

Nơi thường trú: tổ D, khu E, phường H, thành phố H, tỉnh Quảng Ninh. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Đơn khởi kiện, bản tự khai và tại phiên tòa, nguyên đơn chị Đinh Thị Thu P trình bày: chị kết hôn với anh Vũ Văn T vào năm 2017, đăng ký kết hôn tại UBND phường H, thành phố H, tỉnh Quảng Ninh. Sau khi vợ chồng về chung sống hòa thuận hạnh phúc được một thời gian thường xảy ra mâu thuẫn không

hợp nhau về tư tưởng và lối sống vợ chồng chị đã sống ly thân từ tháng 11/2021 cho đến nay. Hiện nay tình cảm vợ chồng không còn, cuộc sống gia đình không hạnh phúc, chị đề nghị Tòa án giải quyết được ly hôn anh T.

Về con chung: chị và anh T có hai con chung: Vũ Hương T1, sinh ngày 13/01/2017 và Vũ Đức A, sinh ngày 27/4/2019 hiện tại các con đang ở cùng chị, vợ chồng ly hôn chị đề nghị được trực tiếp nuôi cả hai cháu không yêu cầu anh T cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung và nợ chung: chị và anh T không có tài sản chung, không có nợ chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Sau khi thụ lý giải quyết vụ án, Tòa án Thông báo và triệu tập hợp lệ bị đơn anh T đến Tòa án để giải quyết nhưng anh T không đến Tòa án để trình bày quan điểm của mình về yêu cầu khởi kiện của chị P.

Tòa án tiến hành xác minh tại nơi cư trú của chị P và anh T, thể hiện: anh T đang cư trú tại tổ D, khu E, phường H, thành phố H, tỉnh Quảng Ninh, không có nơi cư trú khác. Vợ chồng chị P và anh T hay bất đồng quan điểm, cuộc sống không có tiếng nói chung. Nay chị P xin ly hôn anh T, đại diện tổ dân , khu phố đề nghị tòa án giải quyết theo quy định pháp luật.

Tại phiên tòa, chị P vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện.

Kiểm sát viên phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và những người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án: Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa thực hiện đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Nguyên đơn thực hiện đúng quy định tại Điều 70 và Điều 71; Bị đơn không thực hiện đúng quy định tại Điều 70 và Điều 72 của Bộ luật tố tụng dân sự. Căn cứ tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa; căn cứ các Điều 51, 56 Luật Hôn nhân và gia đình. Chấp nhận đơn khởi kiện của chị P.

Đề nghị HĐXX cho chị P được ly hôn anh T; con chung: giao con chung Vũ Hương T1 và Vũ Đức A cho chị P trực tiếp nuôi; tài sản chung: không xem xét giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tố tụng: chị P yêu cầu giải quyết ly hôn với anh Vũ Văn T, bị đơn anh T có nơi cư trú trên địa bàn thành phố H nên Tòa án nhân dân thành phố Hạ Long thụ lý giải quyết với quan hệ pháp luật ly hôn, tranh chấp về nuôi con theo quy định tại các Điều 28, 35, khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự. Bị đơn anh T đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt không có lý do, Hội đồng

xét xử tiến hành xét xử vắng mặt theo quy định tại Điều 227, Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự.

Vụ án do Tòa án tiến hành thu thập chứng cứ; căn cứ khoản 2 Điều 21 Bộ luật tố tụng dân sự, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hạ Long tham gia phiên tòa sơ thẩm.

[2] Về quan hệ hôn nhân: chị P và anh T là vợ chồng hợp pháp. Anh chị đăng ký kết hôn tại UBND phường H, thành phố H, tỉnh Quảng Ninh vào năm 2017. Sau khi về chung sống cuộc sống chung vợ chồng hạnh phúc được một thời gian ngắn, trong cuộc sống hai vợ chồng thường xuyên mâu thuẫn, không hợp nhau về tư tưởng và lối sống, vợ chồng đã sống ly thân từ tháng 11/2021 đến nay. Trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai, anh T đã được triệu tập hợp lệ nhưng cố tình không đến tòa án trình bày quan điểm của mình về việc chị P đề nghị ly hôn. Điều này thể hiện anh T không có trách nhiệm trong việc xây dựng, vun đắp tình cảm vợ chồng. Hội đồng xét xử nhận thấy mâu thuẫn giữa chị P và anh T đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được do đó căn cứ Điều 51, khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình, chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị P đối với anh T.

[3] Về con chung: chị P và anh T có hai con chung là Vũ Hương T1, sinh ngày 13/01/2017 và Vũ Đức A, sinh ngày 27/4/2019, hiện tại hai con chung đang ở cùng chị P; chị P có yêu cầu được trực tiếp nuôi cả hai con và không yêu cầu anh T cấp dưỡng cho con. Trong quá trình giải quyết vụ án anh T không có mặt tại tòa án, không có quan điểm về con chung. Do đó HĐXX nhận thấy việc giao con chung Vũ Hương T1 và Vũ Đức A cho chị P trực tiếp nuôi dưỡng là phù hợp và anh T không phải cấp dưỡng cho con và có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

[4] Về tài sản chung, vay nợ chung: chị P trình bày không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên HĐXX không xem xét giải quyết.

[5] Về án phí dân sự sơ thẩm: chị P phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[6] Về quyền kháng cáo bản án: các đương sự có quyền kháng cáo theo qui định tại các Điều 271, 273 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28; khoản 1 Điều 35; khoản 1 Điều 39; khoản 4 Điều 147; điểm b khoản 2 Điều 227; khoản 3 Điều 228, Điều 271; Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Áp dụng khoản 1 Điều 51; khoản 1 Điều 56; các Điều 81; 82; 83 của Luật hôn nhân và gia đình; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Tuyên xử: chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn chị Đinh Thị Thu P.

1. Về quan hệ hôn nhân: chị Đinh Thị Thu P được ly hôn anh Vũ Văn Thiết.

2. Về con chung: giao hai con chung Vũ Hương T1, sinh ngày 13/01/2017 và Vũ Đức A, sinh ngày 27/4/2019 cho chị Đinh Thị Thu P1 trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cho đến khi các con chung đủ tuổi thành niên (đủ 18 tuổi). Anh Vũ Văn T không phải cấp dưỡng cho con. Anh T có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

3. Về án phí dân sự sơ thẩm: chị Đinh Thị Thu P1 phải chịu 300.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm; tiền án phí được trừ vào tiền tạm ứng án phí chị P1 đã nộp tại Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0000867, ngày 06/6/2024 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố Hạ Long, tỉnh Quảng Ninh. Chị P1 đã nộp đủ án phí dân sự sơ thẩm.

4. Quyền kháng cáo bản án: nguyên đơn chị P1 có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; bị đơn anh T có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc từ ngày bản án được niêm yết theo quy định pháp luật.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- Viện KSND thành phố Hạ Long;
- TAND tỉnh Quảng Ninh;
- Chi cục THA dân sự thành phố Hạ Long;
- UBND phường Hà Phong, thành phố Hạ Long, tỉnh Quảng Ninh;
- Lưu: Hồ sơ - Văn phòng.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Trọng Hiệp

